

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đỗ Duy Tân

2. Ngày tháng năm sinh: 21/03/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Thới Tam Thôn, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 184M, TMT3, Khu phố 1, Phường Trung Mỹ Tây, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM, số 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0896462103;

E-mail: tandd@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 04/2010 đến 08/2011: Kỹ Sư thiết kế vi mạch viễn thông tại Arrive Technologies Vietnam (nay là Marvell Technology, Inc.)

Từ 09/2011 đến 08/2013: Sinh viên (Học thạc sĩ về thông tin vô tuyến) tại Viện Công nghệ Quốc gia Kumoh (Kumoh National Institute of Technology)

Từ 11/2013 đến 11/2014: Giảng viên tập sự tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Từ 12/2014 đến 12/2018: Nghiên cứu sinh tại Đại học Tự trị Barcelona (Autonomous University of Barcelona)

Từ 01/2019 đến 05/2019: Giảng viên tập sự tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Từ 06/2019 đến 06/2025: Giảng viên cơ hữu tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Giảng viên bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên bộ môn Kỹ Thuật Máy Tính-Viễn Thông

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 12 tháng 04 năm 2010, số văn bằng: 376DD05, ngành: Điện-Điện Tử, chuyên ngành: Điện Tử - Viễn Thông

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 23 tháng 08 năm 2013, số văn bằng: 01784, ngành: Kỹ thuật Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Viện Công nghệ Quốc gia Kumoh (Kumoh National Institute of Technology), Hàn Quốc

- Được cấp bằng TS [5] ngày 20 tháng 12 năm 2018, số văn bằng: 022A-068199, ngành: Kỹ thuật Điện tử, chuyên ngành: Điện tử - Viễn thông

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Tự trị Barcelona (Autonomous University of Barcelona), Tây Ban Nha

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Kỹ thuật mã hóa kiểm soát lỗi;

- Các hệ thống mạng được hỗ trợ bởi thiết bị bay không người lái (Unmanned Aerial Vehicle - UAV);

- Tích hợp và tối ưu các công nghệ mới cho hệ thống thông tin vô tuyến thế hệ thứ 6 (6G).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 2 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 46 bài báo khoa học, trong đó 23 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 4, trong đó 4 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, ứng viên tự đánh giá đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Về tiêu chuẩn: ứng viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học; có chuyên môn được đào tạo bài bản từ các cơ sở giáo dục uy tín; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn phù hợp chuyên ngành giảng dạy; có lý lịch cá nhân rõ ràng; có sức khỏe tốt, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.
- Về nhiệm vụ: ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên và nghiên cứu khoa học; không ngừng học tập, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và năng lực nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; đồng thời tích cực tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ tiếng Anh.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 6 năm năm 0 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				5	675		675/804,61/270
2	2020-2021				8	720	45	765/906,75/270
3	2021-2022				12	810		810/1137,33/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	9	630	75	705/917,96/270
5	2023-2024			1	13	720	45	765/1168,94/270
6	2024-2025				11	675		675/1160,92/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày

15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Tây Ban Nha năm 2018

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (cho các môn học: Communication Systems, Data communication, Integrated Circuits and Systems Design, VLSI Integrated Circuit Design, Integrated Circuits and Systems Design Lab)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Tiến Sĩ tại Tây Ban Nha (12/2018); Bằng Thạc Sĩ tại Hàn Quốc (08/2013); Hoàn thành 9 môn học bằng tiếng Anh trong chương trình Thạc Sĩ; Viết bài báo khoa học, viết luận án, bảo vệ luận án và trình bày bài báo khoa học tại các hội nghị khoa học

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H/CK 2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Ngọc Cường		X	X		06/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	20/06/2023
2	Nguyễn Văn Thành Lộc		X	X		12/2023 đến 06/2024	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	28/10/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chữ biên	Phần biên soạn (từ	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	--------------------	--

						tran g... đến tran g)	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Giáo Trình Thực Hành Cơ Sở và Ứng Dụng IoTs	GT	Nhà xuất bản đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2022	3	VC	(Tran g 7-22; 23-37)	Số 1794/GXN-ĐHSPKT, ngày 30/5/2025
2	AI and Computer Vision Technologies for Metaverse (Chapter 5)	TK	John Wiley & Sons, năm 2023	5	VC	(Tran g 101-109)	
3	Digital twin-enabled aerial edge networks with ultra-reliable low-latency communications (Chapter 2)	TK	IET, năm 2024	5	VC	(Tran g 27-34)	
4	FL for Secured Medical Image Analysis (Chapter 13)	TK	IET, năm 2024	2	VC	(Tran g 288-293)	

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Đề xuất mô hình mã hóa mạng nhằm làm tăng lưu lượng thông tin cho các mạng có tỉ lệ mất gói cao	CN	T2020-19TD, cấp Cơ sở	25/05/2020 đến 28/12/2021	29/12/2020; Tốt

2	Đề xuất mô hình triển khai và phân bổ tài nguyên mạng cho hệ thống UAV ứng dụng trong cứu trợ thảm họa	CN	T2021-44TD, cấp Cơ sở	25/05/2021 đến 28/12/2022	18/01/2022; Tốt
3	Đề xuất mô hình tối ưu phân bổ tài nguyên cho các mạng biên trong hệ thống mạng 6G	CN	T2022-34, cấp Cơ sở	25/05/2022 đến 28/12/2023	28/12/2022; Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Zone routing determination for IZRP based on bee-inspired algorithm	3	Không	2012 15th International Conference on Information Fusion (FUSION)/ ISBN: 978-0-9824-4385-9		8	750-756	07/2012
2	Traffic-balancing routing scheme for industrial wireless sensor networks	3	Có	2012 International Conference on ICT Convergence (ICTC) / ISBN: 978-1-4673-4827-0		5	595-600	10/2012
3	Backoff algorithm for time critical sporadic data in industrial wireless sensor networks	3	Không	2012 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 978-1-6654-3378-5		10	255-258	10/2012
4	Distributed Cooperative Transmission for Underwater Acoustic Sensor Networks	3	Có	2013 IEEE Wireless Communications and Networking Conference Workshops		58	205-210	04/2013

				(WCNCW)/ ISBN: 978-1-4799-0109-8				
5	GRATA: A Gradient-based Traffic-Aware Routing for Wireless Sensor Networks	3	Có	IET Wireless Sensor Systems/ ISSN: 2043-6394	Tạp chí ESCI (từ 2015) - ESCI IF: 1.5 (2024), SCImago journal rank: Q3 (2013)	42	3, 2, 104-111	06/2013
6	Distributed Relay Assignment with Interference Limitation for Industrial Wireless Networks	3	Có	2013 11th IEEE International Conference on Industrial Informatics (INDIN)/ ISBN: 978-1-4799-0752-6		2	36-41	07/2013
7	Dynamic Traffic-Aware Routing Algorithm for Multi-Sink Wireless Sensor Networks	2	Có	ACM/Springer Wireless Networks/ ISSN: 1572-8196	Tạp chí - SCIE IF: 2.1 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2014)	48	20, 6, 1239-1250	08/2014
8	Interference-Aware Relay Assignment Scheme for Multi-Hop Wireless Networks	2	Có	ACM/Springer Wireless Networks/ ISSN: 1572-8196	Tạp chí - SCIE IF: 2.1 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2015)	5	21, 7, 2195-2207	10/2015
9	Cooperative Transmission Scheme for Multihop Underwater Acoustic Sensor Networks	2	Có	International Journal of Communication Networks and Distributed Systems/ ISSN: 1754-3924	Tạp chí ESCI từ 2015 - ESCI IF: 1.0 (2024), SCImago journal rank: Q3 (2015)	15	14, 1, 1-18	11/2015
10	Efficient Communication over Cellular Networks with	2	Có	2015 2nd International Conference on Information and Communication		10	71-78	12/2015

	Network Coding in Emergency Scenarios			Technologies for Disaster Management (ICT-DM)/ ISBN: 978-1-4799-9923-1				
11	Network Coding Function Virtualization	2	Có	2016 IEEE 17th International Workshop on Signal Processing Advances in Wireless Communications (SPAWC)/ ISBN: 1-5090-1749-6		3	1-5	07/2016
12	Geo-Network Coding Function Virtualization for Reliable Communication over Satellite	2	Có	2017 IEEE International Conference on Communications (ICC)/ ISBN: 978-1-4673-8999-0			1-6	05/2017
13	SatNetCode: Functional design and experimental validation of network coding over satellite	5	Không	2018 International Symposium on Networks, Computers and Communications (ISNCC)/ ISBN: 978-1-5386-3780-7		6	1-6	06/2018
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
14	Network Coding Design for Reliable Satellite Communication Services	1	Có	EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems/ ISSN: 2410-0218	Tạp chí - Scopus IF: SCImago journal rank: Q3 (2022)		6, 20	08/2019
15	Delay-aware routing protocol for time-critical wireless sensor networks	4	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 2615-9740			14, 5	12/2019
16	Network Coding Function for Converged Satellite-Cloud Networks	2	Có	IEEE Transactions on Aerospace and Electronic Systems/ ISSN: 1557-9603	Tạp chí - SCIE IF: 5.1 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2020)	6	56, 1, 761-772	02/2020

17	Finite-length Performance Comparison of Network Codes using Random vs Pascal Matrices	2	Có	AEU-International Journal of Electronics and Communications/ ISSN: 1434-8411	Tạp chí - SCIE IF: 3.0 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2020)	3	114, 153012	02/2020
18	Jointly Optimized Cache Control and Energy Efficiency for Downlink Cellular Networks	4	Không	2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS)/ ISBN: 978-1-6654-0518-8			1-6	11/2020
19	Queue length-based opportunistic relay selection scheme for cooperative wireless networks	5	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 2615-9740			15, 4	08/2020
20	Spectrum-Sharing UAV-assisted Mission-Critical Communication : Learning-aided Real-time Optimisation	6	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Tạp chí - SCIE IF: 3.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021)	31	9 11622-11632	01/2021
21	Nhận dạng cử chỉ bàn Tay dùng mạng Nơ-Ron chập	6	Không	Tạp Chí Khoa học Và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng/ ISSN: 1859-1531			19, 4.1, 53-56	04/2021
22	Adaptive d-Hop Connected Dominating Set in Highly Dynamic Flying Ad-hoc Networks	5	Không	IEEE Transactions on Network Science and Engineering/ ISSN: 2327-4697	Tạp chí - SCIE IF: 6.7 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021)	32	8, 3, 2651-2664	09/2021
23	Aerial Reconfigurable Intelligent Surface-enabled	5	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Tạp chí - SCIE IF: 3.4 (2024), SCImago	80	9, 140248-140257	11/2021

	URLLC UAV Systems				journal rank: Q1 (2021)			
24	Joint Optimisation of Real-time Deployment and Resource Allocation for UAV-Aided Mission-Critical Communications	5	Có	IEEE Journal on Selected Areas in Communications/ ISSN: 0733-8716	Tạp chí - SCIE IF: 13.8 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2021)	152	39, 11, 3411-3424	11/2021
25	Thiết kế và thi công bộ truyền nhận theo giao thức I2C	7	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272			16, 4	08/2021
26	Thiết kế và đánh giá chất lượng module giao tiếp nối tiếp trong chuẩn USB	6	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272			16, 4	08/2021
27	A novel multichannel UART design with FPGA-based implementation	5	Có	International Journal of Computer Applications in Technology/ ISSN: 1741-5047	Tạp chí - ESCI IF: 1.2 (2024), SCImago journal rank: Q3 (2022)	6	67, 4, 358-369	12/2021
28	Optimal Throughput for Multicast over MANET-Satellite Networks	6	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 2615-9740			17, 1	02/2022
29	Digital Twin-aided Intelligent Offloading with Edge Selection in Mobile Edge Computing	5	Có	IEEE Wireless Communications Letters/ ISSN: 2162-2345	Tạp chí - SCIE IF: 4.6 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022)	150	11, 4, 806-810	04/2022
30	3D UAV Trajectory and	5	Không	IEEE Transactions on Communications/	Tạp chí - SCIE IF:	135	70, 4, 2358-	04/2022

	Data Collection Optimisation via Deep Reinforcement Learning			ISSN: 1558-0857	7.2 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022)		2371	
31	Real-time Optimised Path Planning and Energy Consumption for Data Collection in UAV-aided Intelligent Wireless Sensing	6	Không	IEEE Transactions on Industrial Informatics/ ISSN: 1941-0050	Tạp chí - SCIE IF: 11.7 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2022)	48	18, 4, 2753-2761	04/2022
32	Ứng Dụng Mã Hamming Trong Kiểm Soát Lỗi Bộ Nhớ	8	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272			17, 2	08/2022
33	Thiết Kế Và Thi Công Bộ Tính Toán FFT 16 Điểm Dựa Trên Công Nghệ FPGA	4	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272			17, 2	08/2022
34	Thiết Kế Và Thi Công Bộ Mã Hóa Và Giải Mã CRC-16 Dựa Trên Công Nghệ FPGA	6	Có	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science/ ISSN: 1859-1272			17, 2	08/2022
35	Unmanned Aerial Vehicles-aided Edge Networks with Ultra-Reliable Low-Latency Communications: A Digital Twin Approach	5	Không	IET Signal Processing/ ISSN: 1751-9683	Tạp chí - SCIE IF: 1.1 (2024), SCImago journal rank: Q2 (2022)	29	16, 8, 897- 908	09/2022
36	UAV-aided Aerial Reconfigurable Intelligent Surface	5	Không	IEEE Transactions on Cognitive Communications and Networking/ ISSN : 2332-7731	Tạp chí - SCIE IF: 7.4 (2024), SCImago journal	45	8, 4, 1828-1838	12/2022

	Communication s with Massive MIMO System				rank: Q1 (2022)			
37	Joint Computation and Communication Resource Allocation for Unmanned Aerial Vehicle NOMA Systems	5	Có	2023 IEEE 28th International Workshop on Computer Aided Modeling and Design of Communication Links and Networks (CAMAD)/ ISBN: 979-8-3503-0349-0		4	290-295	11/202 3
38	SWIPT-enabled Cell-free Millimeter- wave MIMO with Multiple IRSSs	4	Có	2023 IEEE Globecom Workshops (GC Wkshps)/ ISBN: 979- 8-3503-7022-5		1	1367- 1372	12/202 3
39	Jointly power allocation and phase shift optimization for RIS empowered downlink cellular networks	4	Không	EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems/ ISSN: 2410- 0218	Tạp chí - Scopus IF: SCImago journal rank: Q3 (2023)	1	10, 4	12/202 3
40	Design and Performance Evaluation of AMBA AHB- Based Master Switches	4	Có	International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD), Cham: Springer Nature Switzerland (Lecture Notes in Networks and Systems, volume 1199)/ ISSN: 2367- 3389			344-356	07/202 4
41	Computation Offloading and Resource Allocation Optimisation for Mobile Edge Computing- aided UAV-RIS	7	Không	IEEE Access/ ISSN: 2169-3536	Tạp chí - SCIE IF: 3.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024)	1	12 107971- 107983	07/202 4

	Communication s							
42	Efficient LDPC Code Design based on Genetic Algorithm for IoT Applications	3	Có	EAI Endorsed Transactions on Industrial Networks and Intelligent Systems/ ISSN: 2410-0218	Tạp chí - Scopus IF: <i>SCImago journal rank: Q3 (2024)</i>	2	11, 4	08/2024
43	Throughput Maximisation in RIS-assisted NOMA-THz Communication Network	5	Có	IEEE Open Journal of the Communications Society/ ISSN: 2644-125X	Tạp chí - ESCI IF: <i>6.3 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024)</i>	3	5 5706-5717	09/2024
44	Adaptive Encoding Rate and Clustering Assisted Probabilistic Edge Caching Optimization for Video Transmission in Dense D2D Networks	6	Không	2024 International Conference on Advanced Technologies for Communications (ATC)/ ISBN: 979-8-3503-5398-3			739-743	10/2024
45	Task Offloading Optimization for UAV-aided NOMA Networks with Coexistence of Near-field and Far-field Communications	8	Không	IEEE Transactions on Green Communications and Networking/ ISSN: 2473-2400	Tạp chí - SCIE IF: <i>5.3 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024)</i>	2	9, 1, 327-337	03/2025
46	Applications of Distributed Machine Learning for the Internet-of-Things: A Comprehensive Survey	6	Không	IEEE Communications Surveys & Tutorials/ ISSN: 1553-877X	Tạp chí - SCIE IF: <i>34.4 (2024), SCImago journal rank: Q1 (2024)</i>	26	27, 2, 1053-1100	04/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 8 ([14] [16] [17] [24] [27] [29] [42] [43])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0 / []

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kỹ thuật viễn thông	Tham gia	1856/QĐ-ĐHSPKT (25/09/2019)	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	3820/QĐ-ĐHSPKT (29/12/2022)	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2022
2	Chương trình đào tạo ngành Hệ thống	Tham gia	2901/QĐ-ĐHSPKT	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.	1343/QĐ-ĐHSPKT	CTĐT đã triển

nhúng và IoT (trình độ Kỹ sư)	(31/12/2019)	Hồ Chí Minh	(29/04/2020)	khai cho khoá tuyển sinh năm 2020
-------------------------------	--------------	-------------	--------------	-----------------------------------

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: không

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: không

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: không

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

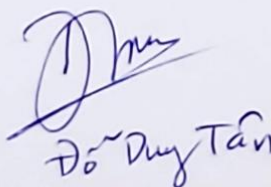
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2025

Người đăng ký


Đỗ Duy Tân